**禪宗年表〘簡畧〙- Niên biểu lịch sử Thiền tông Trung Hoa (giản lược)**

**Bối cảnh lịch sử Thiền tông**

Công Nguyên

25-220 Nh Hậu Hán 後漢

Phật giáo được du nhập vào Trung Hoa

147-189 Hoàn đế 桓帝

~ 150 Những bộ kinh đầu tiên được dịch sang Hán ngữ.

221-263 Thời Tam quốc 三國: Thục Hán 蜀漢, Ngụy 魏 và Ngô 吴.

221-280 Công trình dịch kinh tiến triển, kinh hệ Bát-nhã 般若 lần đầu tiên được dịch sang Hán ngữ.

265-419 Nhà Tấn 晉

317-419 Khu vực vương triều Tấn hạn chế ở miền Nam Trung Hoa.

Tăng chúng Trung Hoa bắt đầu khai thác tư tưởng hàm chứa trong các bộ kinh, tu học trên núi đồi hoang vắng.

401-414 Cưu-ma-la-thập 鳩摩羅什 (s: *kumārajīva*), một Cao tăng Ấn Độ, xuất thân từ Diêu Tần 姚秦, hướng dẫn công trình dịch thuật kinh điển to lớn dưới ảnh hưởng của hai vị Đại luận sư Ấn Độ là Long Thụ 龍樹 (s: *nāgārjuna*) và Thánh Thiên 聖天 (hoặc Đề-bà 提婆; s: *āryadeva*).

414 Tăng Triệu 僧肇, sáng tác *Triệu luận* 肇論, được xem là những bài luận đầu giúp tăng chúng Trung Hoa hiểu được khái niệm Không 空 (s: *śūnyatā*)

thời gian Các bản dịch thành công hơn của kinh *Diệu pháp liên hoa*

kế đến 妙法蓮華 (s: *saddharmapuṇḍarīka*) và những bộ kinh khác; công trình nghiên cứu giáo lý phát triển mạnh, giới luật được phát triển, công phu thiền định được thực hiện một cách phổ biến.

420-589 Thời Nam Bắc triều 南北朝.

420-478 Nhà Tống 宋

* 1. Nhà Bắc Ngụy 北魏
* 429 Phật-đà Bạt-đà-la 佛陀跋陀羅 (s: *buddhabhadra*) dịch *Đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm kinh* 大方廣佛華嚴經 (s: *avataṃsaka-sūtra*)

444-446 Phật giáo bị cấm, sau đó tăng-già bị bức hại

433 Trúc Pháp Hộ 竺法護 (s: *dharmarakṣa*); dịch kinh *Niết-bàn*.

452-465 Văn Thành đế 文成帝 ủng hộ tăng-già nhiều hang động có dấu tích Phật giáo tại tỉnh Sơn Tây (Vân Cương).

~470 Bồ-đề Đạt-ma 菩提達磨 từ miền Nam Ấn Độ đến Quảng Đông.

479-502 Nhà Tề 齊

* 532 Bồ-đề Đạt-ma tại Tung sơn 嵩山. Tổ thứ nhất của Thiền tông Trung Hoa.

502-556 Nhà Lương 梁

502-549 Lương Vũ Đế 梁武帝 ủng hộ Phật giáo nhiệt tình.

* 542 Đàm Loan 曇鸞, Khai tổ của Tịnh Độ tông 淨土宗.

557-589 Nhà Trần 陳

* 569 Chân Đế 眞諦 (s: *paramārtha*) dịch các bài luận của Vô Trước 無著 (s: *asaṅga*)

597 Trí Khải 智顗, Đại luận sư của tông Thiên Thai 天台宗

593 Huệ Khả 慧可, Tổ thứ 2 của Thiền tông

589-618 Nhà Tùy 隋

Đỉnh cao của giáo là Thiên Thai.

606 Tăng Xán 僧璨, Tổ thứ 3 của Thiền tông

618-906 Nhà Đường 唐

844 Thời phát triển mạnh nhất của Phật giáo; sự phân chia thành nhiều tông phái khác nhau; chùa chiền được kiến lập rất nhiều, đất đai của nhà chùa cũng tăng lên.

627-649 Hoàng đế Thái Tông 太宗; đỉnh cao của thế lực nhà Đường.

629-649 Huyền Trang du học, viếng thăm các thánh tích Phật giáo tại Ấn Độ; hồi hương với rất nhiều kinh sách; khai sáng Pháp tướng tông 法相宗 (s: *vijáaptimātratā*).

651 Đạo Tín 道信, Tổ thứ 4 của Thiền tông.

675 Hoằng Nhẫn 弘忍, Tổ thứ 5 của Thiền tông.

698 Ba thế hệ của các vị Tổ của Luật tông 律宗.

684-705 Vũ Hậu 武后; triều đnh sa sút; chùa chiền được hiến tặng nhiều phẩm vật.

* 1. Pháp Tạng 法藏, Khai tổ của tông Hoa Nghiêm 華嚴宗.
  2. Huệ Năng 慧能, Tổ thứ sáu của Thiền tông.

713-756 Hoàng đế Huyền Trang 玄宗, đỉnh cao thứ hai của nhà Đường.

740 Thanh Nguyên Hành Tư 清原行思 (thế hệ thứ 7 của Thiền tông, nhánh thứ nhất).

754-757 Loạn An Lộc Sơn 安祿山; nhà Đường bắt đầu suy đồi.

759 Thi hào Vương Duy 王維 trình bày tư tưởng Phật giáo trong thi ca.

756-762 Hoàng đế Túc Tông 肅宗.

763-779 Hoàng đế Đại Tông 代宗.

774 Ba thế hệ của các vị Tổ tông Chân Ngôn 眞言宗.

* 1. Nam Nhạc Hoài Nhượng 南嶽懷讓 (thế hệ thứ 7 của Thiền tông, nhánh thứ hai).
  2. Quốc sư Huệ Trung 慧忠 ở Nam Dương 南陽.

778 Mã Tổ Đạo Nhất 馬祖道一 (Thiền tông thế hệ thứ 8).

kể từ 800 Nho gia phản đối, chống Phật giáo, đặc biệt phản bác uy thế ngày càng lớn dần của chùa chiền.

806-820 Hoàng đế Hiến Tông 憲宗.

814 Bách Trượng Hoài Hải 百丈懷海 (Thiền tông thế hệ thứ 9), phối hợp công phu hằng ngày của tăng sĩ với lao động. “Một ngày không làm một ngày không ăn” 一日不作一日不食.

819 Hàn Dũ 韓愈, văn hào giữ chức cao trong triều đình, công khai chỉ trích những hành vi lạm dụng trong Phật giáo.

820-824 Hoàng đế Mục Tông 穆宗, con của Hiến Tông 憲宗.

824-826 Hoàng đế Kính Tông 敬宗, con của Mục Tông 穆宗.

826-840 Hoàng đế Văn Tông 文宗, con của Mục Tông.

840-846 Hoàng đế Vũ Tông 武宗, con của Mục Tông.

844 Pháp nạn. Lệnh thu hồi tài sản của chùa chiền; tăng-già bị cấm đoán; 260.000 tăng ni phải hoàn tục; hơn 4000 ngôi chùa bị phá hủy; các tông phái Phật giáo tan vỡ, hoặc bị tổn hại lâu dài; hầu như chỉ có Thiền tông vượt khỏi nạn này.

846 Đại thi hào Bạch Cư Dị 白居易, tự là Lạc Thiên 樂天, rất hâm mộ Phật pháp. Ông có hiệu là Hương Sơn cư sĩ 香山居士.

847-859 Hoàng đế Tuyên Tông 宣宗, em của Mục Tông 穆宗, thu hồi lệnh cấm tăng-già của Vũ Tông 武宗, kiến lập chùa, tuy không bằng số lượng trước đó.

850 Hoàng Bá Hi Vận 黃檗希運 (Thiền tông thế hệ thứ 10).

853 Qui Sơn Linh Hựu 潙山靈祐 (Thiền tông thế hệ thứ 10), Khai tổ tông Qui Ngưỡng 潙仰宗.

865 Đức Sơn Tuyên Giám 德山宣鑒 (Thiền tông thế hệ thứ 11).

867 Lâm Tế Nghĩa Huyền 臨濟義玄 (Thiền tông thế hệ thứ 11), Khai tổ tông Lâm Tế 臨濟宗.

869 Động Sơn Lương Giới 洞山良价 (Thiền tông thế hệ thứ 11), Khai tổ tông Tào Động 曹洞宗.

874 Nông gia nổi loạn vì kinh tế lụn bại; nhiều cuộc kháng chiến bùng lên. Nhà Đường suy tàn.

897 Triệu Châu Tòng Thẩm 趙州從諗 (Thiền tông thế hệ thứ 10).

905-906 Chu Ôn 朱溫 diệt nhà Đường, lập một vương triều mới với tên Lương 梁. Nhà Đường vong.

907-960 Tại Bắc Trung Hoa, năm triều đại “Hậu Đường” được các vị tướng thay phiên kiến lập, mang tên Lương 梁, Đường 唐, Tấn 晉, Hán 漢 và Chu 周, lúc nào cũng bị chủng tộc Khế Đan 契丹 đe dọa từ miền Bắc. Tỉnh Hồ Bắc đã lọt vào tay của họ.

Ở miền Nam thì đầu tiên có mười chư hầu, sau đó bị những chư hầu láng giềng xâm chiếm dần. Họ tự xưng Vương, xưng Hoàng đế. Những vùng họ cai trị là: Thục 蜀 (Tứ Xuyên), Sở 楚 (Hồ Nam), Ngô 吴 (hạ lưu sông Dương Tử), Ngô Việt 吴越 (Chiết Giang), Mân 閩 (Phúc Kiến) và Lĩnh Nam 嶺南 (Quảng Đông)

908 Tuyết Phong Nghĩa Tồn 雪峯義存 (Thiền tông thế hệ thứ 12). Miền Nam Trung Hoa trải qua một thời văn hóa cao, được thúc đẩy bởi kĩ thuật in ấn (bản gỗ).

908 Huyền Sa Sư Bị 玄沙師備 (Thiền tông thế hệ thứ 13).

932 Trường Khánh Huệ Lăng 長慶慧稜 (Thiền tông thế hệ thứ 13).

949 Vân Môn Văn Yển 雲門文偃 (Thiền tông thế hệ thứ 13), Khai tổ tông Vân Môn 雲門宗.

958 Pháp Nhãn Văn Ích 法眼文益 (Thiền tông thế hệ thứ 15), Khai tổ tông Pháp Nhãn 法眼宗.

959-960 Tướng Triệu Khuông Dận 趙匡胤 diệt Chu, kiến lập nhà Tống.

960-1127 Nhà Bắc Tống 北宋

960-976 Hoàng đế Thái Tổ 太祖 (Triệu Khu ng Dận 趙匡胤); hàng phục dần dần các nước miền Nam.

Trung tâm chính trị, kinh tế v văn hóa của Trung Hoa được dời về miền Nam. Miền Bắc luôn bị giặc Khế Đan 契丹 (giặc Hồ 胡 trong *Bích Nham lục*) đe dọa. Ngành thương mại phát triển mạnh. Thái Tổ ủng hộ cả Nho giáo lẫn Phật giáo. Hai thế giới quan này ngày càng đến gần nhau. Chùa chiền được kiến lập. Các bản dịch kinh điển được giáo đính lại.

971-983 Đại tạng kinh được in theo chỉ thị của Hoàng đế; hơn 130.000 bản khắc gỗ, 5048 bộ kinh.

976-997 Hoàng đế Thái Tông 太宗 tiếp tục chính sách của anh mình rất thành công. Nội bộ Phật giáo thì các thiền viện nắm ưu thế. Tông Thiên Thai lại phất lên một thời gian. Phép niệm Phật A-di-đà đã vượt khỏi giới hạn của Tịnh Độ tông, hoà nhập vào những tông phái khác, thậm chí cả Thiền tông.

kể từ 1000 Nhà Tống bị đe dọa từ phía Bắc và Tây bắc; thay vì gia tăng lực lượng quân đội thì triều đình chịu dâng lễ vật cho Khế Đan; chính sách kinh tế thiên về những nhà thương mại lớn, bỏ bê nông gia và thương mại nhỏ.

1052 Tuyết Đậu Trọng Hiển 雪竇重顯, tác giả của những bài kệ tụng trong *Bích Nham lục.*

1068-1085 Hoàng đế Thần Tông 神宗.

1068-1076 Chính trị và tư tưởng gia Vương An Thạch 王安石 nhiều lần cố gắng thực hiện những cải cách mới do chính ông vạch ra, nhằm bảo vệ nhà nông cũng như các thương gia nhỏ; các đảng phái tranh chấp nhau mãnh liệt, cuối cùng thì bên bảo thủ thắng.

1101 Tô Thức 蘇識, tức Tô Đông Pha 蘇東坡, một thi hào, văn hào rất hâm mộ Thiền.

1100-1125 Hoàng đế Huy Tông 徽宗, trình độ văn hóa cao, họa sĩ kiêm thi sĩ; đỉnh cao của nền văn hóa nhà Tống, nhưng về mặt đạo đức và chính trị thì có nhiều nhược điểm.

1102 Đảng cải cách của Vương An Thạch 王安石 lại có dịp nắm lấy chính quyền; một lần nữa, những tranh chấp giữa các đảng phái lại bộc phát.

1110-1111 Trương Thương Anh 張蒼英 (Trương Vô Tận 張無盡), Thừa tướng cuối cùng của đảng cải cách thất bại.

1111 Viên Ngộ Khắc Cần 圓悟克勤 tại Giáp sơn 夾山, Lễ Châu 澧州, biên soạn tác phẩm *Bích Nham lục* 碧巖錄. Khế Đan bị nhà Kim đe dọa từ phương Bắc. Nhà Tống đặt niềm hi vọng vào vương triều Kim này.

* 1. Nhà Kim 金 chinh phục Khế Đan, tấn công luôn cả nhà Tống. Huy Tông thối vị.
  2. Thủ đô Khai Phong bị chiếm; Huy Tông và hoàng tộc bị bắt giam.

1127-1279 Nhà Nam Tống 南宋

1127-1162 Hoàng đế Cao Tông 高宗, con thứ 9 của Huy Tông, trốn thoát về miền Nam, tiếp tục kéo dài vương triều Tống phía Nam sông Dương Tử. Trọng tâm của nhà Tống vẫn còn, và Hoàng đế Cao Tông vẫn trị vì theo chính sách nhượng bộ như xưa, không lưu tâm đến một quân đội hùng mạnh, chỉ giữ thái độ chấp nhận thoả hiệp đối với nhà Kim.

1135 Viên Ngộ Khắc Cần 圓悟克勤, lúc này là vị Thiền sư nổi danh nhất đời nhà Tống.

1163 Đại Huệ 大慧 (Thiền tông thế hệ thứ 22), đệ tử của Viên Ngộ, ra lệnh thu thập tất cả những bản hiện hành của *Bích Nham lục* rồi thiêu hủy.

1187-1191 Vinh Tây 榮西 (j: *eisai*), thiền tăng Nhật Bản được hướng dẫn tu tập Thiền theo tông môn Lâm Tế; về Nhật thành vị Tổ đầu tiên của tông Lâm Tế tại đây.

1210 Thành Cát Tư Hãn 成吉思汗 (Thiết Mộc Chân 鐵木眞) bắt đầu tấn công địa phận nhà Kim. Nhà Tống đặt niềm hi vọng vào ông.

1215 Thành Cát Tư Hãn chiếm Bắc Kinh.

1223-1227 Đạo Nguyên 道元 (j: *dōgen*) được hướng dẫn vào Thiền Tào Động; trở thành vị Tổ thứ nhất của tông Tào Động tại Nhật.

1234 Quân Mông Cổ diệt nhà Kim, cai trị miền Bắc Trung Hoa.

kể từ 1250 Vì mối đe dọa của quân Mông Cổ, nhiều vị Thiền sư Trung Hoa lánh sang Nhật.

1260-1293 Hốt Tất Liệt 忽必烈 sáng lập vương triều Nguyên.

Nhà Tống kháng cự lúc mạnh, lúc yếu.

1276 Hàng Châu, thủ đô của Nam Tống bị xâm chiếm.

1279 Nam Tống sụp đổ.

1280-1368 Nhà Nguyên 元; người Mông Cổ trị vì đất Trung Hoa.

Thủ đô là Bắc Kinh; vương triều xa hoa phí phạm, dân chúng đói nghèo.

~1300 Trương Minh Viễn 張明遠 sưu tầm những bản cũ của *Bích Nham*, duyệt lại và sau đó cho xuất bản.

kể từ 1330 Thiền tăng Nhật Bản đem *Bích Nham lục* sang Nhật.